

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 7- 2018

Về việc: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/06/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Bùi Viết T – Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/04/2018, bản tự khai ngày 20/04/2018, bản tự khai ngày 06/07/2018 các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Bùi Viết T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 29/08/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng khoảng tới khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho

đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Viết T

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013; Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị D không mang thai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013 và anh Bùi Viết T nuôi con chung tên Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015. Chị D, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2018 bị đơn anh Bùi Viết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Viết T và chị Nguyễn Thị Thùy D và tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 29/08/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng tới khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Thùy D xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Thông nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy D. Khi ly hôn anh Bùi Viết T yêu cầu nuôi con chung tên Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015, chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D đối với anh Bùi Viết T. Về con chung giao con chung tên Bùi Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015 cho anh Bùi Viết T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Bùi Viết T có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh B thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến tòa án làm việc nhưng đã trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2018 và chị D, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 01 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Bùi Viết T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B. Chị D cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 16/5/2018 thì về quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị D. Ngoài ra ý chí của chị D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Bùi Viết T.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013; Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Bùi Viết T thống nhất chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013; Anh Bùi Viết T nuôi con chung tên Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy các bên tự nguyện thể hiện mỗi người nuôi 01 con chung và không có tranh chấp về việc nuôi con chung nên cần giao con chung cho mỗi bên nuôi dưỡng theo yêu cầu của mỗi bên.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D, anh T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Bùi Viết T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2012 ngày 29/08/2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Nguyễn Duy K, sinh ngày 12/05/2013 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Thị Thúy A, sinh ngày 23/03/2015 cho anh Bùi Viết T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Bùi Viết T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004639 ngày 09/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Văn Thanh